

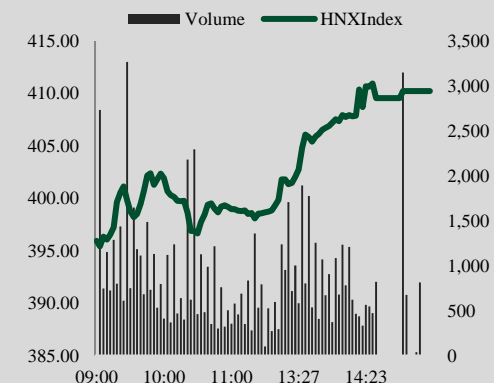
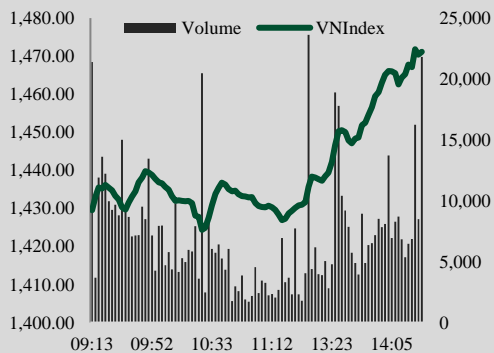
## TIÊU ĐIỂM

**Bắt đầu sôi động, VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm ấn tượng với việc dòng tiền lan tỏa rộng rãi trên toàn thị trường, với thanh khoản duy trì ở mức trung bình 20 phiên gần nhất và tương đương so với phiên hôm qua.**

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,479.58	410.23
Thay đổi	2.77%	2.36%
KLGD (tr.cổ phiếu)	751.38	76.93
GTGD (tỷ VND)	22,212.34	2,165.12

Số cổ phiếu tăng giá	304	138
Số cổ phiếu đứng giá	40	47
Số cổ phiếu giảm giá	150	86

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,503.90	35.70
VN30F2M	1,500.00	29.70
VN30F1Q	1,497.00	30.90
VN30F2Q	1,498.00	29.00



## VN INDEX BẮT ĐẦU TĂNG GẦN 40 ĐIỂM, HƠN CẢ MỨC GIẢM HÔM QUA

- **Bắt đầu sôi động, VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm ấn tượng với việc dòng tiền lan tỏa rộng rãi trên toàn thị trường, với thanh khoản duy trì ở mức trung bình 20 phiên gần nhất và tương đương so với phiên hôm qua.**
- VN Index mở cửa phiên giảm sâu theo “quán tính” của phiên giảm mạnh hôm qua và thủng mốc 1,430 điểm trước thông tin về diễn biến tiêu cực trên thị trường chứng khoán Mỹ cũng như các thị trường chứng khoán lớn khác trong khu vực. Áp lực bán tăng mạnh trên các cổ phiếu vốn hóa lớn (VHM, VCB, GAS...) và lan rộng ra toàn thị trường đã khiến chỉ số VN – Index lao dốc mạnh vào nửa sau phiên sáng và có thời điểm mất gần 20 điểm, lùi về sát mốc 1,425. Tuy nhiên, lực cầu bắt đầu trở lại giúp kim hãm đà giảm của chỉ số. Sang đến phiên chiều, sau vài nhịp rung lắc, lực mua mạnh dần và lan tỏa đều ra nhiều mã vốn hóa lớn (VIC, HPG, VHM, VCB...), theo đó khiến chỉ số chung đảo chiều tăng ấn tượng với mức tăng trên 2.70%. Số lượng mã tăng điểm (304) áp đảo số lượng mã giảm điểm (150). Thanh khoản thị trường đạt khoảng 27,400 tỷ VND giá trị giao dịch trên cả ba sàn. VN Index ghi nhận mức tăng 39.87 điểm (+2.77%), chốt phiên tại mức 1,479.58 – mức giá cao nhất trong cả ngày hôm nay, trong khi đó HNX Index dừng tại mức 410.23 (+2.36%).
- Chỉ số tăng mạnh sau khi thử thách thành công ngưỡng 1,425 điểm (tương ứng vùng đỉnh cũ tháng 07/2021) trong phiên hôm nay thể hiện tâm lý tích cực của nhà đầu tư bất chấp bối cảnh kém khả quan của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Dưới góc nhìn kỹ thuật, chỉ số vẫn đang nằm dưới đường trung bình động 20 ngày, cho thấy xu hướng giảm điểm nhiều khả năng sẽ chưa thể bị đảo ngược trong ngắn hạn. Tuy nhiên một số chỉ báo động lượng khác đã cất lên từ vùng quá bán có thể kích hoạt lực mua trong một vài phiên tới

### Khuyến nghị

- Dù VN-Index ghi nhận mức tăng điểm ấn tượng, nhưng thanh khoản chưa tạo được đột biến, cho thấy đây có thể chỉ là một nhịp hồi phục kỹ thuật. Theo đó, **chúng tôi tạm thời không khuyến nghị giải ngân mới tại thời điểm này và nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu có tính đầu cơ cao trong danh mục để bảo vệ thành quả và hạn chế rủi ro thị trường tiếp tục xu hướng giảm trong những phiên giao dịch cuối cùng của năm Âm lịch 2021.**
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q3.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thông kê thị trường của báo cáo này.**

### Một số tin tức đáng chú ý

- **Giá năng lượng tại châu Âu có thể cao kỷ lục.** Báo Times đưa tin các bộ trưởng trong Chính phủ Vương quốc Anh đã tham gia một cuộc họp bàn về tác động của việc Nga cắt giảm nguồn cung khí đốt đối với giá cả của mặt hàng này tại Anh. Các bộ trưởng cảnh báo rằng Anh có thể phải đối mặt với tình trạng giá xăng và giá khí đốt cao "kỷ lục".
- **Goldman Sachs: Fed có thể siết chính sách liên tục từ tháng 3.** Các chuyên gia kinh tế Goldman Sachs nhận thấy rủi ro Fed sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ sau mỗi cuộc họp chính sách, kể từ tháng 3, một cách tiếp cận mạnh tay hơn họ dự báo trước đó.

### Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHÓT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
----	------------------	------------	----------	----------------------	--------------	---------------	-----------------	-------------------	---------

MSB	24/12/2021	Đang nắm giữ	27/12/2021	26.50 – 27.00	<b>27.00</b>	24.90	32.35	0.93%	Cổ phiếu có xu hướng tăng tích cực sau khi thử thách đường trung bình động 20 ngày, đi kèm thanh khoản cao
-----	------------	--------------	------------	---------------	--------------	-------	-------	-------	--

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN**

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	ƯỚC TÍNH EPS 2021 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
VHM	82.60	106.80	81.00	-1.94%	17.31	40.32	9.06	9.12	3.09	
KBC	53.50	67.70	55.30	3.36%	3.23	7.19	1.79	32.41	2.01	
VGC	56.00	70.40	49.50	-11.61%	6.14	18.23	3.73	18.08	3.12	Nâng giá mục tiêu so với BC gần nhất
MSB	25.20	34.40	27.00	7.14%	2.19	21.21	2.80	10.02	1.94	
BID	35.50	42.30	49.00	38.03%	0.62	12.23	2.31	25.16	2.99	Đã vượt Giá mục tiêu
MPC	42.80	60.50	38.80	-9.35%	7.86	12.81	4.71	11.91	1.49	Khuyến nghị mới
INN	29.80	54.00	38.90	30.54%	7.51	11.96	3.35	11.34	1.33	
NTC	196.00	301.20	211.50	7.91%	7.29	46.04	11.50	17.45	7.43	
QTP	17.10	24.70	18.20	6.43%	7.32	14.66	1.53	10.70	1.48	

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC**

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	57.00	25.00%	4.39%	19.14	20.87	6.93	8.23	1.66	
FOC	126.00	200.00%	15.87%	18.98	24.16	9.99	12.62	2.85	
GHC	29.10	27.00%	9.28%	7.85	18.68	3.56	8.17	1.70	
HLD	40.00	10.00%	2.50%	7.83	11.79	0.76	63.96	2.05	
LHG	49.55	15.00%	3.03%	12.73	25.25	3.66	7.39	1.72	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	83.40	75.00%	8.99%	43.15	52.80	7.49	9.87	5.42	
NT2	22.90	25.00%	10.92%	8.21	12.00	1.78	12.88	1.56	
RAL	128.00	50.00%	3.91%	8.56	32.52	25.28	5.06	1.47	
PPC	22.50	20.00%	8.89%	4.50	5.04	0.90	25.11	1.46	
VEA	42.10	35.00%	8.31%	18.35	21.41	4.17	10.11	2.23	*: Ước tính cho năm 2020

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**

**VN Index**



Chỉ số vẫn đang duy trì phía trên đường MA 50 ngày cho thấy đà tăng trong trung hạn vẫn có thể tiếp diễn. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI ở trong vùng trung tính cho thấy thị trường đang chưa tạo được xu thế rõ ràng. Do đó, chúng tôi thiên về kịch bản chỉ số sẽ có phiên hồi phục trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 1,540, ngưỡng hỗ trợ tại 1,425.

**Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày**

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	TPB	39.45	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 36.65 Chốt lời: 47.80



## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

#### HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	81,000	6.30	5.556	5.76MLN
MSN	153,000	6.99	3.138	1.05MLN
HPG	43,250	6.27	3.032	17.89MLN
VCB	95,800	3.01	2.761	2.40MLN
BID	49,000	4.48	2.245	4.70MLN

#### HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	31,900	8.14	2.326	822,200
CEO	62,700	10.00	1.520	7.70MLN
L14	393,800	10.00	1.159	253,300
THD	169,300	1.26	0.952	456,100
SHS	38,400	4.07	0.800	4.69MLN

### TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

#### HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VNM	79,200	-2.22	-1.000	3.76MLN
HAG	11,850	-6.69	-0.210	37.25MLN
CII	31,700	-6.90	-0.177	18.37MLN
FLC	11,200	-6.67	-0.151	25.75MLN
HNG	9,200	-4.47	-0.127	12.25MLN

#### HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
KLF	5,400	-10.00	-0.171	11.48MLN
PVS	28,600	-1.38	-0.165	7.02MLN
VC3	53,700	-4.11	-0.133	226,000
VCS	106,000	-1.76	-0.105	54,200
APS	27,100	-3.21	-0.097	961,300

### TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

#### HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PHR	10,772.19	79,500	841,900	7.00
MSN	180,621.81	153,000	1,050,100	6.99
LPB	27,682.58	23,000	22,097,300	6.98
SKG	1,070.31	16,900	140,400	6.96
BCM	79,695.00	77,000	1,108,600	6.94

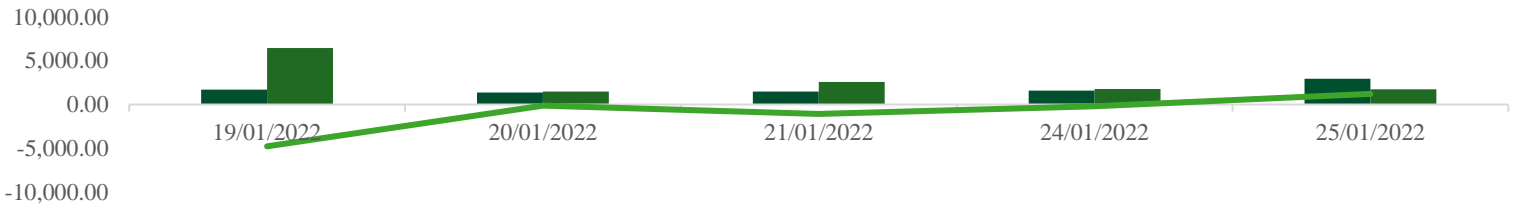
#### HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
CEO	16,135.22	62,700	7,704,200	10.00
NVB	12,977.03	31,900	822,200	8.14
IVS	936.23	13,500	163,000	7.14
BTS	1,396.23	11,300	59,936	6.60
PSD	1,040.14	33,900	77,712	2.42

### TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q3.2020 (Tỷ VND)	LNST Q3.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	MST	17.50	241,700	0.45	16.29	3520.00%
2	DPG	66.80	614,400	2.72	71.21	2518.01%
3	TIS	10.90	43,000	0.41	9.98	2334.15%
4	PSH	21.95	486,200	7.55	150.28	1890.46%
5	PSI	13.90	210,600	1.75	16.90	865.71%
6	NLG	52.00	5,280,800	32.32	294.93	812.53%
7	TLH	16.65	564,000	12.75	105.50	727.45%
8	APG	17.10	828,600	5.68	44.87	689.96%
9	NKG	31.25	2,995,300	82.62	606.67	634.29%
10	ART	9.60	2,225,600	0.98	6.67	580.61%

## Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



### TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

#### HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VHM	81,000	207.20	24.42	182.78
CTG	37,000	167.21	10.62	156.60
KBC	55,300	151.60	16.94	134.66
STB	34,700	123.40	17.34	106.05
NLG	52,000	86.31	3.34	82.98

### TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

#### HOSE

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
VNM	79,200	41.96	182.01	140.05
VIC	96,000	49.00	169.22	120.22
E1VFN30	25,180	13.61	84.98	71.37
FUEVFN30	27,400	11.59	36.85	25.26
NVL	79,000	19.61	44.65	25.05

#### HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
PVI	45,800	9.35	0.08	9.27
CEO	62,700	4.09	0.01	4.08
IVS	13,500	1.25	0.04	1.21
EVS	38,300	1.00	-	1.00
IDC	61,400	0.66	-	0.66

#### HNX

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
SHS	38,400	-	6.81	6.81
THD	169,300	0.73	9.51	8.78
BCC	17,600	-	6.09	6.09
PVS	28,600	0.13	3.68	3.55
VCS	106,000	0.32	3.17	2.85

#### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
QNS	47,100	18.76	0.05	18.71
CLX	28,600	1.34	-	1.34
MCM	53,800	0.80	-	0.80
VOC	28,300	0.46	0.01	0.45
ABI	56,700	0.90	0.55	0.36

#### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (tỷ VND)	GT Bán (tỷ VND)	Giá trị ròng (tỷ VND)
ACV	84,500	0.81	80.95	80.14
VTP	65,300	14.97	16.52	1.55
BSR	25,000	0.07	1.29	1.22
IDP	160,000	-	0.78	0.78
CSI	60,900	-	0.32	0.32

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

[tmhoang@vcbs.com.vn](mailto:tmhoang@vcbs.com.vn)

**Nguyễn Hoàng Minh**

Chiến lược gia thị trường

[nhminh@vcbs.com.vn](mailto:nhminh@vcbs.com.vn)

**Mai Ngọc Kha**

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

[mnkha@vcbs.com.vn](mailto:mnkha@vcbs.com.vn)

**Hoàng Tùng Vũ**

Chuyên viên phân tích thị trường

[htvu@vcbs.com.vn](mailto:htvu@vcbs.com.vn)



**Ra mắt  
VCBS Mobile  
Hoàn toàn mới  
Ưu đãi ngập tràn**

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**



**Trụ sở chính Hà Nội**

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



**Hotline: 1900 98 9999**



**Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)**



